Quatest 1

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào bể ngầm B3 - VH West Point.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 04/09/2026 đến ngày: 30/09/2026.
7. Ngày hoàn thành: 07/10/2026.

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,16
5	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,60
6	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)
10	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,355

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361 - 02

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước tại bể mái tòa W1 – VH West Point.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 04/09/2026 đến ngày: 30/09/2026.
7. Ngày hoàn thành: 07/10/2026.

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,25
5	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,54
6	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-03

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm SA2 - VHSC.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 04/09/2026 đến ngày: 30/09/2026.
7. Ngày hoàn thành: 07/10/2026.

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361- 03

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,22
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,378
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,63
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*

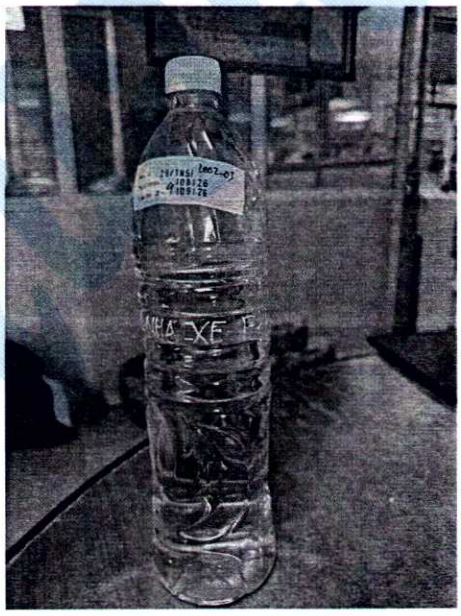

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm tòa A D – Dự án Masteri West Hight.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 04/09/2026 đến ngày: 30/09/2026.
7. Ngày hoàn thành: 07/10/2026.

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,20
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,374
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,69
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-05

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm tòa B C – Dự án Masteri West Hight.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 04/09/2026 đến ngày: 30/09/2026.
7. Ngày hoàn thành: 07/10/2026.

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đo, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-05

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,17
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,371
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,72
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm tòa S105-S106 – VHSM.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 04/09/2026 đến ngày: 30/09/2026.
7. Ngày hoàn thành: 07/10/2026.

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-06

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,19
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,384
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,60
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-07

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm S3- VH Smart City.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 04/09/2026 đến ngày: 30/09/2026.
7. Ngày hoàn thành: 07/10/2026.

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-07

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,20
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,365
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,63
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*

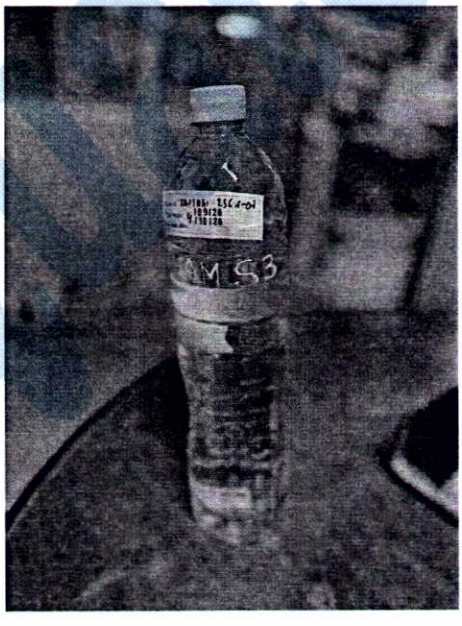

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-08

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm tòa Tonkin VHSC.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 04/09/2026 đến ngày: 30/09/2026.
7. Ngày hoàn thành: 07/10/2026.

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-08

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,22
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,374
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,69
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-09

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm tòa S401 VHSC.**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 04/09/2026 đến ngày: 30/09/2026.
7. Ngày hoàn thành: 07/10/2026.

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-09

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,40
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,362
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,63
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-10

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước tại điểm đầu vào xã Nghĩa Hưng cũ (xã Kiều Phú mới).**
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 04/09/2026 đến ngày: 30/09/2026.
7. Ngày hoàn thành: 07/10/2026.

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN5/2361-10

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,23
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,385
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	1,69
7	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: ***QCVN 01-1: 2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
KPH*: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*



1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.